TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **183**/2024/QĐCNTTLH	*Quốc Oai, ngày 21 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của đương sự;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải thụ lý số 187 ngày 05 tháng 9 năm 2024.

- Xét thấy đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Ngọc A nộp tại Toà án ngày 27 tháng 8 năm 2024.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc thỏa thuận toàn bộ yêu cầu của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 2000; căn cước công dân số 001200013670 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20 tháng 7 năm 2021; hộ khẩu thường trú: thôn 2, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Chị **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 2002; căn cước công dân số 001302009729 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17 tháng 5 năm 2021; hộ khẩu thường trú: thôn 2, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã Phú M, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Ngọc A là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2021 ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Nguyễn Văn K** và chị **Nguyễn Ngọc A** thuận tình ly hôn.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là cháu **Nguyễn Bảo A**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2022. Giao anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A kể từ ngày có Quyết định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị A cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác;

Chị Nguyễn Ngọc A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- UBND xã P, huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ Hoà giải Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long